

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn.

Ông Bùi Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐDS - ST ngày 28/5/2021 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1989. (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Phố XS, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Khu 3, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Minh T - Sinh năm 1987. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Phố XS, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trịnh Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại UBND thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian về sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 11/2020, chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở khu 3, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Sự việc đã được hai bên gia đình Nội, Ngoại hòa giải

hiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Minh T theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Trịnh Minh T có hai con chung là Trịnh Vinh Tuấn T - Sinh ngày 09/8/2013 và Trịnh Tuấn V- Sinh ngày 05/5/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Vũ do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu T do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu V cho chị chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu T cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2021 và phiên hòa giải ngày 05/5/2021, bị đơn là anh Trịnh Minh T thừa nhận lời khai của chị T về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống và chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Nay vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả hai con cho anh chăm sóc nuôi dưỡng, anh tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng hợp pháp và nguyện vọng của con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên khi bố mẹ ly hôn, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn xử cho chị T được ly hôn anh T và giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu T cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là có sự khác biệt về nhận thức và không hợp nhau về tính cách. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình đã dàn xếp, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh T công nhận hiện nay chị T và anh T đã sống ly thân, không ai quan tâm

đến ai, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị T cung cấp và ý kiến của anh T có đủ cơ sở để xác định cháu Trịnh Vinh Tuấn T - Sinh ngày 09/8/2013 và Trịnh Tuấn V- Sinh ngày 05/5/2015 là con chung của chị T và anh T. Trong phiên hòa giải ngày 05/5/2021 chị T và anh T không thỏa thuận được với nhau về việc giao nuôi con. Đề nghị của chị T phù hợp với ý kiến của cháu T, nên chấp nhận đề nghị của chị T về việc giao cháu Trịnh Tuấn V cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Trịnh Vinh Tuấn T cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trịnh Minh T.

* Về con chung: Giao cháu Trịnh Tuấn V- Sinh ngày 05/5/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Trịnh Vinh Tuấn T - Sinh ngày 09/8/2013 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011750 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021. Anh Trịnh Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh